

Ai Dây Với Hủ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong mấy năm đầu về Sài Gòn học giữa thập niên 1960, tối tối tôi đạp xe từ nhà trọ ở đường Nhật Tảo đến Đại học xá Minh Mạng rủ Lãng ra Ngã Sáu Chợ Lớn ngồi ghế gỗ thấp uống cà phê bên lề đường và bàn tán đủ thứ chuyện trên đời. Lãng lớn hơn tôi sáu tuổi và trước dạy toán các lớp đệ nhất cấp trường trung học Ban Mê Thuật (“BMT”). Tôi chuyển trường vào BMT học đệ nhị (lớp 11) nên không học với Lãng và do đó xưng hô “ông tôi” với Lãng. Ông quê ở Đà Lạt, mồ côi cha sớm, và nhà nghèo; bà mẹ buôn tảo bán tần nuôi ông và người anh ăn học. Sau khi đậu Tú tài II, ông xuống Sài Gòn học toán ở Đại học Khoa học rồi lên BMT dạy học kiếm sống. Mùa thu 1965, sau khi mẹ ông mất, ông trở lại Sài Gòn ghi danh học luật để được hoãn dịch vì lý do học vấn, cùng lúc với tôi về Sài Gòn học kỹ sư điện.

Lãng hay kể giai thoại về thời ông học toán ở “chứng chỉ” Toán Đại cương (tiếng Pháp “Mathématiques générales,” thường nói là *mách giê* hay *mách giê-nê*),

“Giáo sư tiến sĩ bên Pháp sang, thầy giảng tiếng Pháp thao thao bất tuyệt và viết lia lịa trên bảng đen, và trò cố ghi chép càng nhiều càng tốt để sau giờ học cùng nhau so sánh và kết hợp thành bài học. Giáo sư chính của *mách giê* là Monavon. Ông ta vào lớp mà thấy ồn thì không thèm giảng bài và trong khi giảng, nếu lớp ồn thì thay vì nói lớn hơn, nói nhỏ lại hay ngừng giảng.”

“Ông giỏi toán mà sao không đậu *mách giê-nê*?” tôi thắc mắc.

“Tại học một đàng mà thi một nẻo. Học thì học toàn lý thuyết, thi thì thầy ra đề toán. Tao nghèo không có tiền mua thêm sách bài tập mà chỉ nghiền ngẫm tập *cuá quay ronéo* của Monavon nên không biết cách giải toán.”

Hai người bạn BMT của tôi là Kha và Hương Nhã học toán với Lãng năm đệ lục (lớp 7) và đệ ngũ (lớp 8). Trước khi tôi vào học, Kha là học sinh giỏi nhất trường, và Hương Nhã học giỏi nhất bên phía nữ sinh. Kha hay dẫn tôi đến nhà Hương Nhã chơi, và tụi trong lớp kháo nhau hai đứa cặp *bờ*, nhưng tôi thấy Kha ôm mối tình câm, không dám tỏ tình, và không được đáp lại. Hương Nhã không có anh em trai và tôi không có chị nên chẳng bao lâu tôi và chị thân nhau như hai chị em và thường chia sẻ chuyện riêng tư.

Kha đậu vào ban cán sự trường Cao đẳng Hóa học (lúc đó chưa có ban kỹ sư) thuộc Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật và nằm trong khuôn viên Phú Thọ như trường Điện của tôi. Hương Nhã về Sài Gòn học Đại học Văn khoa và ở trong cư xá Lý Trần Quán, một nữ ký túc xá tư trên đường Lý Trần Quán ở Tân Định, và chúng tôi gặp nhau hàng tuần.

Một buổi chiều gần cuối năm học thứ nhất, Hương Nhã đến nhà trọ tìm tôi với vẻ mặt lo lắng. Tôi đưa chị ra quán hủ tiếu *các chú* đầu đường nói chuyện. Hồi đó chị đã đem lòng yêu Lãng, nhưng về Sài Gòn mới được ông thầy toán (cũ) trẻ tuổi đáp ứng, và cả năm nay hai người thường xuyên hẹn hò tình tự. Sau cùng, chị đi vào vấn đề đang thắc thỏm vì biết tôi chuyên đọc đủ thứ sách tạp nhạp và hầu như ngón hết các sách về tính dục ngoài nhà sách,

“Chiều qua, ông Lãng đưa *tui* tới cái *garçonnière* của bạn trong khu Bàn Cờ. Biết là không nên, nhưng *tui* cũng chiều lòng.” “*Garçonnière*” tiếng Pháp là căn phòng đàn ông độc thân.

“Chuyện gì xảy ra?”

“Tụi *tui* hôn nhau âu yếm như thường lệ . . .”

“Chuyện hai người ân ái, chị nói với tôi làm *chị*?” tôi ngắt lời chị.

“Tội nghiệp mà! Đừng la *tui*; *tui* chỉ có một mình *Ba Hoa* để tin cậy và hỏi riêng.”

Hai hàng nước mắt chảy dài trên má, Hương Nhã thuật lại lúc thân hình hai người gần gũi, Lãng gi bộ phận đàn ông cọ xát vào chỗ kín của chị, nhưng chị cương quyết giữ lại chiếc quần lót trên người. Chị mếu máo, “Cả đêm qua tôi không ngủ vì sợ có bầu.” Tôi hỏi cặn kẽ chi tiết và lục lọi mở kiến thức đọc trong sách rồi trấn an chị,

“Nếu vậy thì chị không thể *dính*; đừng lo. Nói cho chị hay, chị mà không kèm lòng rồi *khôn ba năm đại một giờ*, để cho cái bụng thè lè ra thì đừng nhìn mặt tôi!”

“Biết rồi! Hứa với *Ba Hoa* nè,” nụ cười nhẹ nhõm trên môi, chị đưa ngón tay trở móc ngoéo.

Học tới cuối năm thứ ba trường Luật, Lãng thi rớt, bị động viên vào trường Bộ binh Thủ Đức, và ra trường về phục vụ tại bộ Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh ở BMT. Hương Nhã bỏ học về BMT ở với mẹ. Chị giữ lời hứa với tôi: vẫn gặp Lãng bày tỏ yêu thương và chiều lòng ông mọi thứ, ngoại trừ khoản tình dục cuối cùng. Ông không ngừng tìm cách tiến chiếm mục tiêu tối hậu trên thân xác chị, nhưng ngoài ra *dậm chân tại chỗ*, không hứa hẹn hôn nhân, và cũng không rút lui cho chị có cơ hội tìm duyên mới. Ông ghi danh học luật trở lại, hoàn tất chương trình cử nhân luật, và đầu năm 1975, được bổ nhiệm làm phụ tá ủy viên chính phủ tại tòa án quân sự mặt trận Vùng II ở Nha Trang.

* * *

Tháng Tư năm 1975, tôi bỏ nước ra đi và biệt tin Lãng. Năm năm sau, tôi bất ngờ nhận được thư gửi từ Sài Gòn của một thiếu phụ tên Vân My nói mình là vợ Lãng. Nàng cho biết ông đi “học tập cải tạo” ở trại A20 Xuân Phước ngoài Phú Yên, và nàng và đứa con gái năm tuổi đang gặp khó khăn nên yêu cầu tôi giúp đỡ để mẹ con nàng có phương tiện sinh sống và đi thăm nuôi Lãng. Mặc dù thất vọng khi biết vợ Lãng không phải là Hương Nhã, tôi mừng khi biết tin bạn và vội gửi tiền về giúp mẹ con Vân My. Hơn hai năm sau, tôi nhận được thư Lãng,

Tao vừa ra trại sau bảy năm đập đá tìm tương lai. Bảy năm dài thiếu ăn và thiếu mặc cùng cực. Để chống lại cái lạnh cắt da của mùa đông miền núi Phú Yên, tao phải lấy bao cát làm vải may áo quần. Ngày ra đi thì vợ có bầu, ngày trở về thì con gái bảy tuổi, không biết tao là ai.

Về đây tao mới thấy mình sẽ không thể sống nổi. Mà rón gọi cho tao 1,000 đô la (khoảng sáu lượng vàng) để tao tìm đường đi thăm thằng Tôn thất Thiết. Chỉ có mày mới có thể giúp tao.

Tôn thất Thiết là một người bạn của Lãng đang ở California. Tôi xoay xở gửi món tiền ông yêu cầu và cầu trời cho ông vượt biên an toàn. Nhưng sau đó, tôi không nhận được thư ông hay

Vân My. Tôi không biết mình nên vui hay buồn khi, sau gần ba năm lục lạo hỏi thăm nhiều người, biết được ông còn sống ở Sài Gòn và hàng ngày đi bán chợ trời. Đầu thập niên 1990, tôi gặp lại Lăng ở Houston, Texas; ông và vợ con sang Hoa Kỳ định cư theo diện H.O. Gặp tôi, ông vội vàng cười xòa nói phủ đầu,

“Mày muốn chửi tao thì chửi đi rồi . . . huề.”

“Ông còn sống, không vùi thân trong bụi cá, và không bị hải tặc Thái Lan lấp đít hãm hiếp là tôi vui rồi,” tôi cũng cười.

Sau hai năm đầu tiên chật vật, Vân My đi làm *nail*, đầu tắt mặt tối nhưng có đồng ra đồng vào *phây phả* và mua trả góp chiếc xe Lexus *láng coóng* lái chạy *phom phom* như những bạn đồng nghiệp “kỹ sư *nail*.” Kém tiếng Anh và không có nghề chuyên môn, Lăng làm lao công ban đêm quét dọn trường học, ban ngày ngủ bù, và lái chiếc xe cũ *cà tàng*. Vợ chồng Lăng dành dụm đủ *down payment* (tiền mặt trả trước) để mua một căn nhà nhỏ. Còn lại thì ký *mortgage* (văn tự vay tiền) với ngân hàng và trả góp hàng tháng trong 30 năm, hết nợ thì nhà mới về tay mình.

Vợ chồng Lăng coi thường nhau, bất đồng ý kiến về mọi chuyện, từ trong nhà đến ngoài ngõ, và hàng ngày gấu ó với nhau. Cô con một là Vân Mai không muốn đi học vì “đã lớn tuổi” và không thích đi làm vì “còn nhỏ” mà chỉ muốn đi chơi, đôi khi qua đêm, với bạn trai. Lăng chiều chuộng con hết mình, trong khi Vân My nhất quyết phải khép con vào kỷ luật. Chuyện này đẻ thêm chuyện khác, vài năm sau họ hết chịu đựng nổi nhau và gặp luật sư để *anh đi đường anh, tôi đi đường tôi*.

Ở Hoa Kỳ, vợ chồng chia tay là chuyện thường tình. Về mặt pháp lý, trường hợp của Lăng và Vân My khá đơn giản: Hai bên đều có việc làm, không ai đòi ai cấp dưỡng, và con gái đã thành niên trên 18 tuổi, khỏi tranh chấp về *child custody* (quyền giữ con) hay cấp dưỡng con cái. Tài sản chung chỉ có căn nhà; chỉ cần bán đi, trả nợ ngân hàng, và còn lại (ước tính \$14,000) thì *cửa đôi*, mỗi người một nửa. Nhưng Lăng nhất quyết không bán nhà với lý do ngày mua nhà, vợ chồng ông đã đồng ý sẽ để nhà lại cho con gái. Điều này khiến vụ ly dị vốn đã bừa bãi trở nên bần thủ hơn, hai bên chửi bới sỉ mạ nhau với bạn bè và người thân và xem nhau như kẻ thù.

Trong khi cuộc tranh tụng còn dây dưa, một hôm Lăng được người học trò cũ BMT là San mời ăn tiệc cưới con gái anh ta. Trong bữa tiệc, khi cô dâu chú rể đến bàn chào, theo tục lệ người Việt, Lăng đưa phong bì làm quà mừng như mọi người. Nhưng sau đó, San thấy trong phong bì không có tiền. Người khác có thể sẵn lòng bỏ quá, nhưng San vốn chi li bần tiện mời khách ăn cưới cốt để thu tiền mừng và không đời nào chịu lỗ một phần ăn nên gặp Lăng hỏi cho bằng được. Ông trưng ra bản lưu của tờ chi phiếu \$50 và cả quyết đã bỏ chi phiếu vào phong bì. Khi chuyện này lan truyền, Vân My động lòng cho ông giữ căn nhà để ở và trả góp hàng tháng phần tiền nhà của nàng.

Trên báo Việt ngữ Houston nhan nhản những quảng cáo tìm vợ hay chồng với giá từ \$20,000 đến \$25,000: “Đối tượng” phải là công dân Mỹ, chịu sống “thành hôn” cho đến hơn ba năm sau, khi “người hôn phối” trở thành công dân thường trú (có thẻ xanh), mới làm thủ tục ly dị đường ai nấy đi. Lăng chọn cái quảng cáo hợp ý nhất và gặp một chị Việt Cộng (“VC”) trạc tứ tuần quê Hải Phòng đang sang Hoa Kỳ du lịch và tìm cách ở lại một cách “hợp pháp.” Hai người

giao kết chắc chắn, đưa nhau ra văn phòng quận Harris mà Houston là quận lỵ làm hôn thú, và mời bạn bè BMT của Lãng dự tiệc cưới hai bàn ở nhà hàng Kim Sơn. Không thể thiếu tiệc cưới vì “cô dâu chú rể” cần nhân chứng và bằng chứng để trình với sở Công dân và Di trú Hoa kỳ (USCIS).

“Cưới nhau” xong là hai người phải sống chung ở nhà Lãng, vì USCIS có thể bất thần đến khám xét xem có thực sự lấy nhau hay không. Chị VC ở một phòng, hàng tháng trả tiền nhà, và đi chợ nấu ăn riêng. Một đêm, một mình phòng không chiếu bóng, Lãng thềm đàn bà và lò mò sang phòng cô “vợ” định . . . *kiếm tí cháo*. Chị VC không chịu, nhưng không cự tuyệt mà mở đường cho Lãng,

“Nếu anh thực sự thích tôi thì hai đứa mình về Hải Phòng làm đám cưới và ra mắt họ hàng nhà tôi đằng hoàng.”

Như bị gáo nước lạnh giội vào mặt, Lãng lảng lảng về phòng mình. Sau khi “ly dị” chị VC, ông kêu vợ chồng Vân Mai về ở chung và tiếp tục làm việc đến năm 65 tuổi thì về hưu. Ông mang hết tiền bạc chất mót được về Đà Lạt mua nhà sống dưỡng già với người anh góa vợ là Liễn. Ông này đứng tên làm chủ ngôi nhà vì Lãng là “Việt kiều” không được phép làm sở hữu chủ. Nhà khá rộng nên hai người cho vợ chồng con trai và hai đứa cháu nội của Liễn ở chung. Với lương hưu Mỹ của Lãng, cả đại gia đình sống thoải mái và hòa hợp – ai nấy đều đẹp dạ. Cho đến khi Liễn qua đời. Tang lễ vừa xong, người cháu trở mặt nói với Lãng,

“Thời buổi này người khôn của khó, chú là ‘Việt kiều’ không thể tiếp tục ăn nhờ ở đậu nhà cháu mãi.”

“Thằng này láo,” Lãng giận run người nhưng không dám làm dữ với anh cháu thân hình vạm vỡ mặt mày dữ tợn, “Nhà này tao mua, mấy năm nay một tay tao nuôi cả gia đình.”

“Chú lầm rồi,” anh cháu đưa ra cuốn “sổ hồng” (giấy chứng nhận quyền sở hữu), “Nhà này của ba cháu, ba cháu mất thì cháu thừa hưởng thành nhà cháu. Nghĩ tình chú cháu, cháu mời chú ở thêm một tuần lễ. Sau đó, chú đi đâu tùy ý.”

Lãng tức như bò đá, tức tốc lấy vé máy bay bay về Hoa kỳ, và chỉ tay lên trời thề, “Từ nay tao sẽ không về Việt nam.” Ai biểu đây với hủi làm *chi*!

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 28 tháng Hai, 2024